

CHỨNG MINH CỦA KHOA HỌC VỀ NHÂN QUẢ LUÂN HỒI

TẬP 3

Giám định: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Người giảng: Tiến Sĩ Chung Mao Sâm

Địa điểm: Phòng 103 Hội Trường Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế Đài Bắc

Thời gian: Ngày 17 tháng 02 năm 2006

Cẩn dịch: Phước Tịnh Cư Sĩ, Vọng Tây Cư Sĩ

Xin chia sẻ với các vị một câu chuyện con người chuyển kiếp thành súc sanh.

Câu chuyện này kể về một người biến thành con vẹt. Câu chuyện này xảy ra ở thành phố Bern của Thụy Sĩ. Có một nữ Giáo sư của một Trường Đại học lớn tên là Frances. Vào năm vị nữ Giáo sư này bốn mươi chín tuổi thì chồng của cô qua đời. Bởi vì cô cùng với người chồng tình cảm rất mặn nồng, rất tốt, rất thương nhớ chồng, bản thân cảm thấy rất cô đơn, cho nên cô đã mua một con vẹt, cùng với chú vẹt này chuyện trò trong lúc cô đơn. Con vật cưng này có thể cùng chơi đùa với cô. Cô dùng phương thức đặt hàng qua bưu điện để mua chú vẹt. Chú vẹt này thuộc giống rất nổi tiếng, quý giá, vì vậy chú học nói chuyện đặc biệt rất nhanh. Sau này cô mới biết, thì ra ngày mà chú vẹt này được sinh ra cũng chính là ngày mà chồng của cô qua đời. Chú vẹt này sau khi được mua về không lâu thì bắt đầu học nói chuyện. Cô Giáo sư này cũng rất thích chú vẹt liền đặt cho chú một cái tên, đâu ngờ rằng chú vẹt này lại cự tuyệt không chấp nhận. Sau đó chú vẹt này tự chú kêu lên: “*Amy, tôi là Amy*”. Hóa ra Amy chính là tên của chồng cô ấy. Sau đó, khi chú vẹt này đã học nói được nhiều hơn, học được nhiều ngôn ngữ từ vựng rồi, chú vẹt có thể tự mình chủ động sắp xếp ngôn từ để nói chuyện. Chú bắt đầu nói tiền kiếp của chú là người chồng của vị nữ Giáo sư này. Sau này có mấy vị chuyên gia chuyên môn nghiên cứu các hiện tượng kỳ lạ đến nơi của vị nữ Giáo sư để nghiên cứu chú vẹt này, cuối cùng chứng nhận chú vẹt thật sự chính là chồng của vị nữ Giáo sư này. Vị nữ Giáo sư này đương nhiên rất vui mừng, bởi vì chồng của cô cuối cùng thì vẫn không rời xa cô, cho nên cô thường mang những tấm hình trong cuộc sống trước đây ra, cùng chung với chú vẹt này ngắm nghía để hồi tưởng lại cuộc sống hạnh phúc trước đây.

Chúng ta đã nhìn thấy được mối liên hệ giữa con người với con người. Hôm qua chúng ta có nhắc đến tại sao con người phải luân hồi? “*Kinh Thủ Lăng Nghiêm*” dạy chúng ta: “*Nhữ ái ngã tâm ngã lân nhữ sắc dĩ thị nhân duyên kinh bách thiên kiếp thường tại triền phược*”. Mối quan hệ nhân duyên này thật sự không thể nghĩ bàn. Bạn xem, vị nữ Bác sĩ này rất ngẫu nhiên dùng hình thức mua hàng qua bưu điện, gửi qua

đường bưu điện, vậy mà có thể mua được người chồng trở về nhà. Nhân duyên này lôi kéo sự ràng buộc thật sự bất khả tư nghì, cũng chứng minh được con người luân hồi chuyển kiếp.

Hình thức tồn tại của cuộc sống này nhất định không chỉ là ở hình dạng con người. Đức Phật nói với chúng ta có sáu nẻo luân hồi, bao gồm trời, người, A Tu La và súc sanh (chính là động vật), còn có ngạ quỷ, địa ngục, được gọi là sáu nẻo luân hồi. Đương nhiên một người nếu làm việc thiện, tu ngũ giới thập thiện, người ấy tương lai sẽ tái sanh vào ba đường thiện. Nếu như phạm giới, tạo nghiệp ác thì người này tương lai sẽ tái sanh vào ba đường ác. Giống như chú vẹt đỏ đã đầu thai vào trong đường súc sanh. Tính ra thì phước báu cũng không tẻ, làm một con thú cung, cho nên cuộc sống rất là sướng.

Trên đây chỉ là kê tóm lược chia sẻ với mọi người về giới học thuật - giới khoa học ở Phương Tây đối với ba lĩnh vực nghiên cứu về luân hồi chuyển kiếp. Từ trong những lĩnh vực này, như dùng phương pháp thôi miên, chúng ta thấy được con người thật sự có luân hồi chuyển kiếp. Chúng ta hãy suy nghĩ sâu xa một chút, trong luân hồi thì nghiệp lực lôi kéo như thế nào, cái lực nào có thể làm cho giữa con người với con người có thể luân hồi cùng với nhau? Trong quá trình luân hồi của cuộc đời con người thật sự có nhân quả báo ứng, điều mà được gọi là “*thiện có thiện báo, ác có ác báo*”. Chúng ta hãy xem một trường hợp như vậy.

Trường hợp này là của một Bác sĩ người Mỹ tên là Brian Jamison. Vị Bác sĩ Jamison này không phải chỉ hoàn toàn dùng phương pháp thôi miên, ông đã phát minh ra một phương pháp tương tự với phương pháp thôi miên, có thể nhanh chóng khiến cho bệnh nhân tâm lý đi vào cảnh giới mà quá khứ đã trải qua (tức duyên), có thể nhớ lại kiếp quá khứ của bản thân. Từ Thập niên 60, ông đã bắt đầu nghiên cứu phương pháp này. Phương pháp này cũng đã giúp rất nhiều bệnh nhân tâm lý có thể trị lành căn bệnh tâm lý này. Một trong những trường hợp này là cô Barbara, mắc một chứng bệnh kỳ lạ là rất sợ loài chim. Năm 27 tuổi, cô bệnh nhân Barbara một hôm cùng với một người bạn đang đi tản bộ trên bãi biển, người bạn của cô mới lấy một ít cơm đem cho chim Hải Âu ăn. Trong lúc chú chim Hải Âu vừa bay đáp xuống mổ phần cơm này để ăn, đôi cánh nhẹ nhàng lướt qua mặt của Barbara. Kết quả vào lúc đó, từ trong nội tâm của Barbara liền sinh ra cảm giác, một nỗi sợ hãi vô cùng lớn đối với loài chim. Từ ngày hôm đó trở đi, Barbara mỗi khi gặp loài chim thì vô cùng sợ hãi, cho nên mỗi khi cô muốn đi ra bên ngoài đều ở bên trong cửa sổ nhìn ra bên ngoài xem có chú chim nào không, nếu có bất kỳ một chú chim nào thì cô không dám đi ra ngoài. Khi đi ra ngoài thì cô phải che ô vì sợ các chú chim ở trên cao bay xuống tấn công cô. Trong lúc Bác sĩ Jamison dùng cách tương tự phương pháp thôi miên để trị bệnh cho cô, cô liền nhớ lại. Thì ra nỗi sợ hãi này là có nguyên nhân quá khứ của nó. Cô nhớ lại tiền kiếp bản thân cô là một nam thanh niên da trắng ở Miền Tây Nam nước Mỹ. Anh thanh niên da trắng

này suốt ngày không chịu làm việc gì, chỉ uống rượu. Có một hôm anh ta uống rượu say lại đi cưỡng hiếp một cô gái người thổ dân da đỏ. Bởi vậy, chúng ta thấy rằng con người ăn uống quá no đủ, nếu chẳng có việc gì làm, lại không được sự giáo dục của Thánh Hiền thì thật sự là cái ác nào cũng dám làm.

Mạnh Tử đã dạy: “*Nhân chi hữu đạo dã bảo thực huyền y dật cư nhi vô giáo tắc cận ư cầm thú*”, con người luôn có quy luật như vậy. **Nếu như ăn mặc quá đầy đủ, cuộc sống quá nhàn hạ, nhưng không nhận được sự giáo dục của Thánh Hiền, không có học qua sách của Thánh Hiền thật sự sẽ bộc lộ hành vi thú tính.**

Giống như người thanh niên da trắng này, trong kiếp đó đã bộc phát ra hành vi thú tính. Báo ứng của anh ta cũng rất thâm trọng. Sau này người nhà của cô gái bị hãm hại đó biết được sự việc nên vô cùng căm phẫn, liền cử ra mấy vị dũng sĩ thổ dân da đỏ để đi bắt anh thanh niên da trắng này, trói cánh tay anh ta ra sau lưng, cởi sạch quần áo trên thân thể, sau đó kéo anh ta vào trong sa mạc. Khi sắp bỏ đi thì có một dũng sĩ da đỏ dùng dao cắt một vết rất sâu ở trước ngực của anh ta, máu liền chảy liên tục ra ngoài. Lúc đó trong sa mạc rất khô, rất nóng. Ánh nắng chiếu thẳng xuống anh thanh niên da trắng này cho nên trên thân của anh ta máu chảy không ngừng, không lâu thì ngất xỉu. Vào lúc đó, ở trên đầu của anh ta có mấy con diều hâu (kênh kênh) đang bay lượn, có thể đã đánh hơi được mùi tanh của máu. Trong đó có một con kênh kênh bay lao xuống, muốn đến ăn thịt và máu của anh ta. Vào lúc này anh thanh niên toàn thân tuy suy nhược yếu ớt, nhưng anh ta vùng vẫy thét to lên (có ý muốn hù dọa cho mấy con kênh kênh bỏ đi), nhưng kênh kênh cũng biết được là anh ta đã không còn sức lực để phản kháng, sau đó có mấy con kênh kênh bỏ nhào lại ăn thịt anh ta. Anh thanh niên này đã ở trong tình trạng hoảng sợ cực độ mà chết đi, cho nên trong kiếp này có nỗi lo sợ kỳ lạ đối với loài chim. Đây là có cái nhân duyên trong tiền kiếp. Cho nên chúng ta thấy, con người tạo điều ác thật sự phải chịu báo ứng rất thâm trọng.

Cổ nhân dạy: “*Vạn ác tâm đưng đầu*”. Tà tâm thật sự sẽ bị báo ứng rất thâm trọng, gọi là trời đất không dung, thần linh phẫn nộ, cho nên báo ứng của anh ta không cần phải đợi đến đời sau, trong kiếp đó có báo ứng liền. Không chỉ trong kiếp đó chết rất thâm trọng mà còn luôn bị ám ảnh, lưu lại đến đời sau về nỗi khiếp sợ của cái chết đó.

Tiếp theo, tôi xin chia sẻ với các vị thêm một trường hợp, cũng là của Bác sĩ Jamison. Vào thập niên 70, tại Hoa Kỳ có một số người được gọi là “Hippie”. “Hippie” mà hiện nay chúng ta nói đến là những thanh niên sống phóng đảng, từ sáng đến tối chẳng chịu làm việc, chỉ gây rối trật tự xã hội. Ở nhà thì bất hiếu với cha mẹ, trong xã hội thì uống rượu rồi gây sự. Những người “Hippie” này tâm của họ hiếu kỳ nên mới đi tìm Bác sĩ Jamison để giúp họ biết được tiền kiếp. Bác sĩ Jamison phát hiện ra đa số những người “Hippie” đều có tiền kiếp là người da đỏ. Chúng ta đều biết người Mỹ da trắng cư trú là đất đai của người da đỏ, thế là họ đã tiêu diệt hết những người da đỏ, cho

nên những người da đỏ đa số đều bị người da trắng sát hại. Những người “Hippie” này họ đã nhớ lại tiền kiếp của họ chính là bị người da trắng ở nước Mỹ này đã sát hại, và lại họ còn nhìn thấy được những người da trắng đã sát hại họ trong đời này chính là cha mẹ của họ. Cho nên bạn xem, những người da đỏ này kiếp trước đã bị sát hại, họ lại đến đầu thai trong xã hội của người Mỹ da trắng. Đến để làm gì vậy? Là để báo oán! Cho nên hiện nay chúng ta nhìn thấy ở trên cuộc đời này có rất nhiều phần tử, tổ chức khủng bố đến để gây rối xã hội, để đe dọa sự an toàn của chúng ta, đó đều có thể là oan gia của chúng ta đã gây ra trong quá khứ. Những người “Hippie” này ở trong tiền kiếp bị những người là cha mẹ ở đời này của họ sát hại, cho nên trong đời này họ đi đến các gia đình đó chính là để đòi nợ, chính là để báo oán. Có lẽ có người sẽ hỏi tình huống như vậy nên giải quyết bằng cách nào? Có thể thay đổi tình huống này được hay không? Biện pháp là có.

Ân sư Tịnh Không Thượng nhân của chúng ta đã đề xướng cho chúng ta bốn loại giáo dục: Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả và giáo dục tôn giáo. Bốn loại giáo dục này chính là cách để giải quyết vấn đề.

Bạn xem, những người “Hippie” này đến cuộc đời này là để báo oán. Nếu như từ lúc còn nhỏ có thể truyền bá cho họ nền giáo dục của Thánh Hiền, giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục về nhân quả, để cho họ có thể hóa giải nỗi oán hận này đối với cha mẹ của họ, hóa giải nỗi oán hận đối với xã hội của người da trắng, như vậy mới có thể hóa giải được. Làm sao để hóa giải? Phải phổ biến giáo dục tình yêu thương. Giáo dục luân lý đạo đức chính là giáo dục về tình thương yêu. **Cho nên luân lý đạo đức đáng xem trọng nhất chúng ta gọi là “ngũ luân”:** *“Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”*. Tiêu chuẩn trọng yếu nhất trong ngũ luân chính là phụ tử hữu thân, từ lúc còn thơ ấu giáo dục chúng ta lòng thương yêu đối với cha mẹ, vì tình thương yêu này là bẩm sinh. Cho nên, nền giáo dục luân lý đạo đức của Thánh Hiền chính là để cho chúng ta duy trì, có thể gìn giữ suốt đời đức tính phụ tử tình thâm bẩm sinh này. Giống như trường hợp những người “Hippie”, trong kiếp quá khứ họ với cha mẹ mình là oan gia, nếu như họ nhận được sự giáo dục về hiếu đạo này, giáo dục về tình thâm phụ tử thì hiểu được cha mẹ đời này sinh ta ra, nuôi dưỡng ta, cái ân đức này thật sự là quá lớn.

Trong “Kinh Thi” có câu: *“Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao, dục báo chi đức, hạo thiên vông cực”*. Chính là cha mẹ của chúng ta sinh ta ra, nuôi dưỡng ta, cái ân đức này thật sự bao la rộng lớn như trời biển.

Năm xưa, Đức Phật cùng với các đệ tử thảo luận và giảng bộ Kinh “Ân Nặng Cha Mẹ Khó Báo Đáp”. Trong bộ Kinh này giảng cha mẹ sinh và nuôi dưỡng chúng ta phải chịu nhiều vất vả. Đặc biệt là người mẹ, từ lúc mang thai tháng đầu tiên đến tháng thứ mười, trải qua bao gian lao vất vả, đến lúc em bé được sinh ra còn phải chăm lo thật tỉ

mỉ chu đáo, thà rằng tự mình chịu nhiều gian khổ để nuôi dưỡng cho con của mình được khỏe mạnh lớn khôn lên, cho nên Đức Phật nói với chúng ta ân đức của cha mẹ là vô lượng vô biên. Phật nêu một ví dụ, Ngài nói: “*Giả sử như có người rất hiếu thảo, vì cha mẹ mình róc thịt chẻ xương, qua trăm ngàn kiếp cũng không thể đền đáp công ơn cha mẹ*”. Chính là nói nếu như có một người con hiếu thảo như vậy, anh ấy vì cha mẹ của mình mà dâng hiến xương tủy của mình, trải qua thời gian dài của trăm ngàn kiếp để báo ơn cha mẹ, nhưng có thể báo hết ân đức của cha mẹ không? Phật nói với chúng ta không thể báo được hết ơn sâu nặng này.

Khoảng đầu năm ngoái, Đài Truyền hình Trung ương đã bình chọn tấm gương với tên: “Hoạt động bình chọn nhân vật cảm động đất nước Trung Quốc”. Trong cuộc bình chọn này đã bình chọn ra mười nhân vật cảm động nhất ở Trung Quốc. Trong đó có một người con hiếu thảo, anh tên là Điền Thế Quốc. Người con hiếu này thật sự cảm động đất nước Trung Quốc. Người mẹ của anh lúc trước bị chứng bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu, bác sĩ nói chỉ còn có một cách chính là phải thay thận cho mẹ của anh. Thay thận thì đâu có dễ dàng, biết tìm thận ở đâu? Sau cùng người con Điền Thế Quốc chẳng chút do dự quyết định giấu người mẹ hiến đi một quả thận của anh. Sau này thủ thuật ghép thận của người con cho mẹ đã thành công. Đến hôm nay, người mẹ của anh vẫn không biết một quả thận trong mình của bà là của người con trai bà. Hành động hiếu thảo này thật sự làm cảm động tất cả những người mẹ ở Trung Quốc, làm cảm động tất cả những người con hiếu thảo ở đất nước Trung Quốc, trở thành một tấm gương hiếu thảo cha mẹ cho chúng ta noi theo. Người con Điền Thế Quốc đã hiến đi một phần thân thể của mình (hiến một quả thận) để cúng dường cho người mẹ của anh. Nhưng Đức Phật nói, không chỉ bạn hiến quả thận, cho dù bạn có đem xương tủy của mình ra mà hiến, có trải qua trăm ngàn kiếp cúng dường cho cha mẹ bạn trong thời gian dài như vậy cũng không thể báo hết ơn sâu của cha mẹ. Cho nên cha mẹ trong kiếp quá khứ dù cho gây lỗi lầm với chúng ta, làm nhiều điều không phải, nhưng công đức sinh ra, nuôi dưỡng ta trong đời này cũng đủ làm tiêu tan hết những oan trái trong quá khứ. Nếu không được giáo dục đạo hiếu như vậy, con người làm sao có thể hiếu được. Cho nên **muốn cứu giúp thế đạo nhân tâm, thật sự Ân sư Tịnh Không thượng nhân của chúng ta đã đề xướng bốn loại giáo dục, giảng rõ cho chúng ta về mối quan hệ giữa con người với con người, khuyên dạy chúng ta nên tu thiện tích đức mới có thể cải tạo được số mệnh, mới thay đổi được xã hội.**

Tiếp theo, xin được chia sẻ với mọi người một trường hợp nữa cũng có liên quan với việc thôi miên. Trường hợp này của một vị tiến sĩ tâm lý học ở Trường Đại học Oxford nước Anh. Vị tiến sĩ này vào niên đại 1960 bắt đầu nghiên cứu chuyện luân hồi chuyển kiếp. Câu chuyện của ông như vậy. Có một nữ bệnh nhân tên là Paula, trong lúc đang thôi miên thì nhớ lại một kiếp của mình rất lâu xa trong quá khứ là một người mẹ ở trong một bộ lạc. Người mẹ này lúc đó vừa mới sinh được một em bé. Bộ lạc này vào lúc đó rất đói khát, bởi vì không có thực phẩm, thế là người mẹ này đi lấy một cái riu,

chặt đứa con do chính bà đã sinh ra để làm thức ăn. Kết quả đứa bé chết rất thê thảm và bị những người ác độc đó ăn thịt. Sau khi cô chết đi, đầu thai ở kiếp kế tiếp cũng là được sinh ra trong bộ lạc đó, cũng do nguyên nhân bị đói khát mà người mẹ của bà cũng đã giết chết bà. Và trong đang lúc thôi miên, bà còn nhìn thấy được ở đời sau người mẹ đã giết chết bà chính là đứa con mà kiếp trước bà đã giết tái sinh lại. Cho nên nhân quả báo ứng thật sự tơ hào chẳng sai, nợ mạng thật sự là phải trả bằng mạng. Thật sự mối quan hệ giữa người với người, đòi nợ báo oán đều không phải là chuyện ngẫu nhiên.

Thời gian không cho phép nên xin chia sẻ với các vị phương pháp thôi miên nhớ về tiền kiếp đến chỗ này.

THỨ TƯ, NGHIÊN CỨU ĐỐI VỚI CUỘC SỐNG Ở KHÔNG GIAN KHÔNG ĐỒNG DUY THỨ.

Chúng ta vừa nhắc đến con người trong quá trình luân hồi chuyển kiếp không chỉ tồn tại trong hình thức là mạng sống của con người mà còn có động vật (tức súc sanh đạo). Ngoài ra còn có những sinh linh mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy được, ví dụ như người cõi trời, ngạ quỷ, những vị quỷ thần, tất cả đều là hình thức của sự sống trong quá trình luân hồi của chúng ta. Khoa học cũng đã chứng minh cho chúng ta, trong không gian không đồng duy thứ cũng tồn tại sự sống. Cái gọi là không gian không đồng duy thứ là gì vậy? Con người của chúng ta sống ở trong không gian bốn chiều: chiều dài, chiều rộng và chiều cao gọi là ba chiều, cộng thêm thời gian là bốn chiều. Khoa học hiện nay đã chứng minh cho chúng ta tồn tại không gian tổng cộng có mười một chiều. Từ trên lý luận, không gian duy thứ là vô lượng vô biên, bên trong những tầng không gian này đều có sự sống tồn tại. Đối với việc nghiên cứu sự sống trong không gian không đồng duy thứ này cũng được tiến hành rất sớm.

Một vị chuyên gia rất nổi tiếng là học giả người Italia, Tiến sĩ Marcello Bacci. Từ năm 1949, đối với không gian không đồng duy thứ, ông bắt đầu nghiên cứu cái gọi là quỷ thần linh thể. Ông chủ yếu dùng một số thiết bị thu âm điện tử để ghi lại âm thanh của quỷ thần và sinh vật có tánh linh. Ông phát hiện máy thu âm bằng đèn điện có hiệu quả thu âm tốt nhất. Thí nghiệm của ông làm như vậy. Thông thường có vài chục người cùng làm thí nghiệm với nhau, đông nhất có thể đến bảy mươi người. Những người này bao gồm chuyên gia chuyên môn đi nghiên cứu về đời sống của sinh vật có tánh linh, một số các học giả các chuyên gia về tinh thần và tâm lý, một số nhà thiết kế thiết bị đèn điện tử để thu âm, còn có một số đối tượng tình nguyện để nghiên cứu. Những đối tượng để nghiên cứu thông thường là những bà mẹ có con vừa mới chết đi. Những người mẹ này cùng với con của mình thông thường sẽ có sự cảm ứng về tâm linh, cho nên họ tự nguyện đến để làm thí nghiệm. Thông thường những thí nghiệm này đều được thực hiện vào ban đêm, khoảng chín giờ tối thì bắt đầu. Tại sao phải thực hiện vào ban đêm? Chúng ta biết quỷ thần xuất hiện đa số vào ban đêm, cho nên các bạn thấy, chúng ta làm

Tam Thời Hệ Niệm đều không làm vào buổi sáng mà chỉ tiến hành làm vào buổi chiều. Điều này bởi vì vong linh buổi tối mới xuất hiện. Lúc thí nghiệm này bắt đầu, vị Tiến sĩ Bacci liền lấy thiết bị thu âm bằng đèn điện tử, điều chỉnh ở tần sóng ngắn (từ bảy đến chín Mega Hertz). Trong tần sóng ngắn này có thể lọc bỏ rất nhiều tín hiệu sóng điện từ bình thường. Ví dụ như tín hiệu của sóng truyền thanh, sóng vô tuyến truyền hình hoặc sóng của điện thoại di động đều bị lọc bỏ đi, không bị ảnh hưởng bởi các loại sóng đó. Vừa mới bắt đầu thì nghe được một số tạp âm của loại sóng ngắn. Đây là loại tạp âm bình thường. Tiếp theo sau khoảng mười đến hai mươi phút, loại tạp âm này liền đột nhiên biến mất, tức thì ở bên trong chiếc loa liền vang lên luồng âm thanh giống như một trận gió thổi. Hóa ra các vị quý thần này khi xuất hiện thì giống như một luồng gió thổi. Vào lúc nghe được âm thanh của gió thổi, Tiến sĩ Bacci rất có kinh nghiệm, ông liền nói với cái loa rằng: *“Này các bạn, chúng tôi đang ở chỗ này, các bạn đang ở đâu vậy, xin nói cho chúng tôi biết”*. Ông liền giơ tay vẫy vẫy. Vào lúc này liền nghe được âm thanh trong chiếc loa từ máy thu âm vang lại tiếng trả lời: *“Đến rồi, đến rồi”*. Tiếp theo sau đó, từ từ ở bên trong của chiếc loa vang lại âm thanh tiếng nói chuyện, đại đa số đều là nói chuyện với những người mẹ đang ngồi ở trong phòng thí nghiệm. Từ trong các cuộc nói chuyện có thể nghe được tiếng nói của những người con vừa mới chết đi chưa được bao lâu.

Ví dụ có đoạn nói chuyện (máy thu âm ghi lại) của một vị tên là Gregorio. Thân thức của ông là một thân trung âm. Cái thân trung âm này trên thực tế là của một người con vừa mới qua đời, đang trở lại để nói chuyện với người mẹ tại hiện trường (ở trong cuộc thí nghiệm). Thân trung âm nói: *“Mẹ thân yêu, mẹ đừng có đau buồn nữa, sẽ có một ngày mẹ sẽ biết được điều huyền bí của chúng con. Khi mẹ rời bỏ thân thể này mẹ sẽ phát hiện linh hồn của mẹ sẽ nhập vào mạng sóng ở cấp bậc khác”*. Bạn xem, người con này trở về để báo cho mẹ mình biết là đã bình an. Thân trung âm nói: *“Mẹ à, cuộc sống của con rất tốt, mẹ yên tâm nhé! Sau này khi mẹ đến đây thì mẹ cũng sẽ gặp được chúng con”*. Đại khái nội dung là như vậy. Đây là nguyên bản ngôn ngữ của nước Ý, về sau được ghi chép lại.

Tiến sĩ Bacci mấy chục năm nay đã thực hiện rất nhiều lần (giống thí nghiệm này), mỗi lần đều có thể thu âm lại được những cuộc đối thoại khác nhau. Trong đó có một lần thành công nhất là vào ngày 5 tháng 12 năm 2004. Thứ nhất, ông thành công là lần thí nghiệm này những người tham gia cuộc thí nghiệm là các học giả nổi tiếng chuyên môn nghiên cứu về những hiện tượng siêu tự nhiên đến từ các quốc gia như Ý, Anh, Bồ Đào Nha. Thứ hai, địa điểm thí nghiệm thật đặc biệt. Thiết bị thu âm sau khi thu được âm thanh của quý thần, Tiến sĩ Bacci liền tháo bỏ bóng đèn điện tử thiết bị thu âm này, chỉ chừa lại cái loa, có thể nói thiết bị này không còn bị nhiễu bất kỳ sóng điện từ nào cả, bởi vì thiết bị thu âm đã bị tháo ra. Sau khi đã tháo ra, âm thanh tiếp tục nói chuyện bên trong chiếc loa không có gián đoạn, vẫn tiếp tục liền một mạch. Điều này đã chứng minh âm thanh đó không phải nhờ vào thiết bị thu âm đó mới có. Âm thanh này vốn có

sẵn, là có tự nhiên, cho nên nó phát ra từ bên trong cái loa. Thí nghiệm này về sau do hơn ba mươi mấy vị học giả nổi tiếng tham gia thí nghiệm, cùng hợp lại viết thành báo cáo nghiên cứu khoa học rồi công bố ra, và được giới học thuật công nhận đây là điều có thật. Cho nên điều này đã chứng minh thực sự trong không gian không đồng duy thứ có sự tồn tại sự sống ở trong đó.

Học giả nghiên cứu về sự sống không gian không đồng duy thứ này cũng rất nhiều, vì thời gian không cho phép nên tôi chỉ có thể nêu tên của vài vị. Ở đây cũng có Tiến sĩ người Mỹ, David Fontan. Ông là Giáo sư của Trường Đại học John Moores thuộc Liverpool của nước Anh, chuyên nghiên cứu về việc giao lưu với sự sống của con người sau khi chết. Tác phẩm tiêu biểu của ông là “Thật Sự Có Tồn Tại Sự Sống Sau Khi Chết Không”. Ngoài ra còn có một vị tiến sĩ người Đức là ông Ernst Senkowski. Ông là Giáo sư vật lý học của Trường Đại học Kỹ thuật của Đức, nghiên cứu chuyên môn là dùng thiết bị thu âm thanh để thu âm những âm thanh của quỷ thần, của sinh vật có tánh linh. Một tác phẩm tiêu biểu của ông là “Sử Dụng Thiết Bị Thông Tin Để Đối Thoại Với Những Người Mà Mình Chưa Biết”. Còn có một vị tiến sĩ là Felice Masi người Ý, cũng là một chuyên gia nghiên cứu về tâm thần rất nổi tiếng, chuyên môn nghiên cứu về sự sống trong không gian không đồng duy thứ.

Khoa học trước mắt đã nghe được âm thanh của quỷ thần, chứng minh được bên trong không gian duy thứ không đồng có sự tồn tại của sự sống, nhưng hiện nay phải chụp ảnh lại sự sống của những sinh vật có tánh linh này, những vị quỷ thần này, hình tướng của họ cũng đang được tiếp tục nghiên cứu. Có những lúc, các trường hợp rất ngẫu nhiên, người ta có thể dùng máy chụp ảnh chụp lại hình ảnh của các vị quỷ thần, tuy nhiên trong khoa học vẫn chưa tiến hành xác minh chứng thực lần cuối cùng, nhưng tình huống này đã xảy ra.

Vào khoảng tháng 02 năm 2004, ở Ấn Độ có một trường hợp như thế này. Đây là một vị học giả người Ấn Độ. Một lần, ông phải đi vào một khu rừng rậm nguyên sinh ở Ấn Độ để nghiên cứu một bộ lạc của thổ dân. Bộ lạc của thổ dân này đang sinh sống ở trong một khu rừng rậm nguyên sinh rất hài hòa với thiên nhiên. Kế hoạch của vị học giả người Ấn Độ vào trong bộ lạc của thổ dân đó cùng sống với họ vài hôm. Trên đường đi ông gặp một nghiên cứu sinh người Nhật Bản. Vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản này đang làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ. Anh ấy học ngành nhân loại học, cho nên cũng lên kế hoạch đi phỏng vấn người ở bộ lạc thổ dân Ấn Độ này. Hai người liền kết bạn đồng hành với nhau, khi đã đến bộ lạc đó thì cùng sống chung với những người thổ dân đó vài hôm. Những người thổ dân trong bộ lạc đó rất tin tưởng vào tổ tiên của họ nên họ sống ở trong một khu nghĩa địa. Khu nghĩa địa này là một vùng đất thiêng, không thể tùy tiện muốn vào là vào. Nếu như có người ở bên ngoài đi vào trong đó thì sẽ bị tổ tiên của họ trừng phạt. Vị học giả người Ấn Độ này và vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản đều không biết quy luật. Một hôm vào lúc hoàng hôn, họ đã vô tình đi đến vùng

đất thiêng liêng này. Nhìn thấy phong cảnh rất đẹp cho nên họ có ý định muốn chụp hình, và vị học giả người Ấn Độ liền chụp cho vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản một tấm hình. Sau khi chụp hình xong, khoảng mấy phút sau thì vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản đột nhiên hôn mê bất tỉnh và vị học giả người Ấn Độ này hoảng sợ liền bỏ chạy đi, nhanh chóng mời vị Tộc Trưởng của bộ lạc thổ dân này đến cứu giúp. Vị Tộc Trưởng này vừa mới nhìn thấy liền hiểu ra người này đã bị tổ tiên của ông trừng phạt. Ông cũng có rất nhiều kinh nghiệm, liền niệm cho vị nghiên cứu sinh người Nhật Bản này mấy câu thần chú, tiếp theo thì cho ăn chút ít thảo dược. Sau đó anh ấy tỉnh lại như chẳng có chuyện gì. Cuối cùng thì hai người cùng cáo từ để trở về.

Vị học giả người Ấn Độ tải tấm hình qua máy tính mà ông đã chụp hôm trước ra xem, bởi vì ông dùng máy ảnh kỹ thuật số để chụp, kết quả khi nhìn thấy cái bức ảnh đó liền giật mình, toàn thân đổ mồ hôi. Cái tấm ảnh đó hiện giờ được công bố rộng rãi trên mạng, tôi sẽ cho mọi người xem. Thì ra nhìn thấy phía sau lưng của vị nghiên cứu sinh người Nhật là một bóng ma. Cái bóng ma này nhất định là linh hồn tổ tiên của người thổ dân ở đó. Đứng ở phía sau lưng có lẽ như là muốn đánh anh ấy, cho nên anh đột nhiên hôn mê té nhào xuống đất. Bạn xem, cái bóng ma đó không có mắt, không có chân thật là đáng sợ.

Chúng ta hãy lật xem trang kế tiếp, nếu không sẽ in sâu vào tâm trí tôi nay sẽ ngủ không được. Thật sự máy chụp ảnh kỹ thuật số có thể chụp được những hình ảnh mà mắt thường không nhìn thấy được, thực ra có nguyên lý của nó. Chúng ta biết, mắt thường của con người nhìn thấy được những ánh sáng này, gọi là khả kiến quang. Sóng ánh sáng của khả kiến quang trong cả quang phổ chỉ chiếm có 2%, 98% bạn nhìn không thấy được. Bây giờ chúng ta biết hình chụp (giống như ngày xưa chúng ta dùng hình chụp bằng một loại phim nhựa) có thể cảm quang. Quang phổ mà nó cảm được so với ánh sáng mà chúng ta nhìn thấy được thì rộng lớn hơn. Ví dụ như tia X quang mắt thường nhìn không thấy nhưng dùng hình chụp nó có thể cảm quang. Còn có những loại sóng ánh sáng khác như tia tử ngoại, tia hồng ngoại, tia xạ gamma, tia xạ vũ trụ. Bên trong quang phổ có rất nhiều tia phóng xạ mà mắt thường của chúng ta không có cách nào nhìn thấy được. Hiện nay máy chụp ảnh kỹ thuật số đã phát triển, quang phổ mà máy ảnh kỹ thuật số cảm quang so với sự cảm quang của phim chụp ảnh trước đây càng rộng lớn hơn, vì máy ảnh kỹ thuật số đang dùng được gọi là mảng CCD bán dẫn. Cũng trong mảng này, mỗi hạt cảm quang, mỗi một đơn vị cơ bản của cảm quang gọi là điểm ảnh. Mỗi một hạt cảm quang, mỗi một đơn vị cơ bản của cảm quang chúng ta gọi là điểm ảnh. Cho nên bạn thấy máy ảnh kỹ thuật số còn gọi là năm triệu megapixel, đó chính là chỉ hạt cảm quang. So với máy chụp ảnh bằng phim thì máy chụp ảnh kỹ thuật số có thể cảm quang rộng lớn hơn, cho nên hiện nay được sử dụng để chụp ảnh thiên văn. Một số tia trong vũ trụ đều có thể dùng máy ảnh kỹ thuật số ghi hình lại, do đó nó có thể chụp lại ảnh những vật mà mắt thường của con người không thể thấy, điều này cũng có thể giải thích được.

Những điều chúng tôi đã nói trên đây chỉ là sự chia sẻ tóm tắt về “khoa học đối với đời sống tâm linh”. Những nghiên cứu về cuộc sống ở tầng không gian không đồng duy thứ chứng tỏ hình thức mà sự sống tồn tại rất đa dạng, con người đã từng luân hồi, đã từng đầu thai chuyển kiếp. Như chuyện vừa kể, tổ tiên của người thổ dân vốn là người nhưng bây giờ lại trở thành ma. Sự sống trong quá trình luân hồi chuyển kiếp thật sự đa dạng, Đức Phật nói có sáu đường luân hồi.

THỨ NĂM, NGHIÊN CỨU ĐẶC DI CÔNG NĂNG

Ở các nước Phương Tây, có những người có khả năng đặc biệt, tiếng anh gọi là “psychic”. Những người này có thể nhìn thấy được tiền kiếp của con người, cái gọi là biết trước được qua khứ vị lai, cho nên đối với việc nghiên cứu luân hồi trong nền khoa học hiện nay thì họ có rất nhiều công hiến.

Nước Mỹ có một vị có khả năng đặc biệt rất là nổi tiếng, tên của ông là Edgar Cayce. Vị này sinh vào năm 1877, chết vào năm 1945. Trong lịch sử của nước Mỹ, có thể nói ông là một người có khả năng đặc biệt nổi tiếng nhất, dùng phương pháp thôi miên tự ngã quan sát tiền kiếp của con người. Phương pháp tự ngã rất nhanh đạt được trạng thái thôi miên. Sau đó, khi đang ở trong trạng thái thôi miên thường sẽ có một số sinh vật tâm linh cấp cao ở bên cạnh của ông ấy. Ông có thể nhìn thấy được tiền kiếp của bệnh nhân. Hoặc giả là ông sẽ cho một toa thuốc, thường toa thuốc rất linh nghiệm. Có rất nhiều những học giả đương thời đều hoài nghi ông Cayce này có phải là đang giở trò bịp bợm, làm điều gạt người hay không. Trong đó cũng có những nhà tâm lý học nổi tiếng của Trường Đại học Harvard - Tiến sĩ Huger cũng tiến hành kiểm tra nghiêm khắc đối với ông Cayce, nhưng cuối cùng cũng tin tưởng hoàn toàn vào khả năng đặc biệt của ông Cayce. Theo các số liệu thống kê của các chuyên gia, từ những bệnh nhân cũng như dự đoán, trong cả cuộc đời của ông Cayce có tổng cộng hơn 14.000 trường hợp, trong đó có 2.500 trường hợp liên quan đến chuyện luân hồi chuyển kiếp. Đối với nghiên cứu của Cayce vẫn còn rất nhiều tác phẩm của những chuyên gia khác, bao gồm một vị tiến sĩ tên là Gina. Bà đã xuất bản một tác phẩm tên là “Sự Sống Đa Dạng”, chuyên nghiên cứu và phân tích những trường hợp của Tiến sĩ Cayce.

Tiến sĩ Cayce quan sát tiền kiếp của con người vì ông muốn giúp đỡ trị bệnh cho con người. Khi trị bệnh ông thường tìm nguyên nhân trong tiền kiếp của họ. Ông nói: *“Trong đời sống của một người không phải ngẫu nhiên mà sinh ra bệnh. Căn bệnh này cũng là do nguyên nhân trong quá khứ”*. Ông dùng từ “nghiệp lực” để miêu tả nguyên nhân quá khứ này, tiếng Anh gọi là “Karma”. Karma chính là nghiệp lực. Ông Cayce giải thích khái niệm nghiệp lực này như thế nào? Ông Cayce nói, nghiệp lực này ví như người thổ dân Úc châu họ đã sử dụng một loại vũ khí gọi là hồi hoàn phi tiêu. Hồi hoàn phi tiêu này trong khi người ta ném nó ra xa thì nó sẽ tự động hồi chuyển quay trở lại chỗ của người ném nó đi. Hồi hoàn phi tiêu này được ví dụ như là nghiệp lực

đang luân hồi đời này qua đời khác. Khi một người làm việc thiện thì anh ấy sẽ nhận được báo ứng thiện. Nếu như một người làm ác, việc ác đó cũng sẽ quay trở lại với người đó.

Chúng ta hãy xem xét những trường hợp ông Cayce giải thích về nghiệp lực như hồi hoàn phi tiêu mà ông đã nói.

Có một phụ nữ khoảng bốn mươi tuổi đi tìm ông Cayce để trị bệnh. Người phụ nữ này khi còn thơ ấu mắc phải một chứng bệnh quá mãn cảm. Mỗi khi cô ấy ăn bánh mì hoặc ăn các loại ngũ cốc thì cô liền bị hắt hơi, và lại mỗi lần khi cô ấy gặp phải vật dụng bằng da hoặc là bằng nhựa đều cảm thấy thần kinh trên thân cô đau buốt. Đã nhiều năm cô tìm bác sĩ trị bệnh nhưng chẳng có cách nào trị hết, sau đó cô mời Tiến sĩ Cayce để tìm nguyên nhân gây bệnh. Kết quả Tiến sĩ Cayce tìm ra được và nói với cô căn bệnh này là do nguyên nhân tiền kiếp. Thì ra người phụ nữ này tiền kiếp làm bên ngành hóa học, là nghiên cứu để chế tạo những sản phẩm hóa học. Những sản phẩm hóa học này đều mang cho người ta triệu chứng mãn cảm, lúc đó có rất nhiều người bị ảnh hưởng. Hơn nữa, người phụ nữ này đã sản xuất ra những loại độc tố hòa tan vào trong không khí làm cho rất nhiều người bị ngộ độc, cho nên đời này cô phải cảm thọ cái quả báo này, suốt cả ngày cô phải chịu chứng bệnh này. Cho nên chúng ta mới nhận ra, hiện nay có rất nhiều nhà khoa học, nhà hóa học, nhà vật lý học sản xuất ra đồ vật nếu như có hại cho con người thì đều phải chịu quả báo, giống như sản xuất vũ khí hóa học, bom nguyên tử, quả báo trong tương lai nhất định vô cùng thâm trọng.

Cho nên Đức Phật dạy chúng ta phải chọn nghề thiện lành, điều này rất là quan trọng. Ngoài ra, còn có một trường hợp của ông Cayce là một vị Giáo sư đại học. Vị Giáo sư đại học này là người trên trời tái sinh, nhưng bị mù. Vị này rất thông minh nhưng đôi mắt bị mù, nhìn không thấy. Có một hôm, vì ông nghe được chương trình phát thanh có một tiết mục “Kỳ Tích Cửa Ý Niệm”, trong đó có nói đến những trường hợp trị bệnh kỳ lạ của ông Cayce, cho nên ông mới đi tìm ông Cayce. Ông Cayce cũng xem xét tiền kiếp của vị Giáo sư, nhìn thấy được thì ra đôi mắt của vị Giáo sư này bị mù là có nguyên nhân trong tiền kiếp. Có một kiếp vào năm 1.000 trước Công Nguyên, vị Giáo sư đại học này sinh sống ở đất nước Ba Tư (hiện giờ là nước Iran). Ở nơi đó có một thành viên là người của một bộ lạc thổ dân nguyên sơ. Người của cái bộ lạc này rất dã man, rất tàn nhẫn. Những người trong bộ lạc này mỗi lần đánh nhau với kẻ thù, sau khi bắt được những người tù binh của bộ lạc kia sẽ dùng thanh thép nướng cho thật đỏ rồi đâm mù mắt họ. Vị Giáo sư đại học này ở trong kiếp đó làm công việc như vậy, chuyên dùng những cây sắt nướng cho thật đỏ rồi đâm mù mắt của kẻ thù, cho nên trong đời này ông vừa được sinh ra là cặp mắt bị mù. Những điều này được gọi là “*Thiện có thiện báo, ác có ác báo*”. Ông Cayce đã nói là hồi hoàn nghiệp lực, bạn đối xử với người khác như thế nào thì tương lai cũng sẽ gặp lại những quả báo giống y như vậy.

Không chỉ thân thể tạo ra những sự việc phải chịu quả báo, mà một ý niệm được sinh ra cũng sẽ có quả báo.

Ông Cayce cũng có một trường hợp nói đến suy nghĩ của con người cũng sinh ra quả báo. Điều này nói đến một cô gái. Cô gái này đang ở trong giai đoạn tuổi thanh xuân thì mắc phải một chứng bệnh phụ khoa, kinh nguyệt không đều. Chứng bệnh này khiến cho cô cứ mỗi bốn tuần lễ thì hết hai tuần lễ phải nằm trên giường bệnh. Chứng bệnh này làm cho cô rất xấu hổ, cho nên làm cho nội tâm của cô chỉ biết sống hướng nội, tính cách rất cô độc. Sau này cô mời ông Cayce quán sát tiền kiếp của cô, kết quả thấy được bệnh trong đời này của cô là do ý niệm không tốt ở trong tiền kiếp gây ra. Ông Cayce nói có một kiếp cô sống ở nước Pháp, vào đời thống trị của Vua Luis thứ 14. Trong thời đại đó, cô gái này là một nữ tu của đạo Thiên Chúa, rất thuộc Thánh Kinh. Đối với giới luật cô cũng nghiên cứu nhiều, nhưng cô chẳng chịu thực hiện lời giáo huấn ở trong Kinh điển. Những giới luật này để cho mình sống chuẩn mực, nhưng cô suốt ngày cô đem Kinh điển ra để soi mói người khác. Nhìn thấy người này phạm giới, nhìn thấy người kia làm việc vi phạm lời giáo huấn ở trong Kinh điển, cô liền chỉ trích rất khắc nghiệt, làm cho người ta bẽ mặt, vô cùng xấu hổ, cho nên phải cảm thọ quả báo đời này chính là cô thường bị xấu hổ vì mắc phải chứng bệnh này.

Bạn xem trong Phật giáo, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng của Thiên tông có dạy: *“Nếu thật sự là người tu hành thì không thấy lỗi của thế gian”*. Người tu hành chân chánh, cho dù bạn tu theo bất kỳ đạo nào, Thiên Chúa cũng tốt, đạo Phật cũng tốt, thật sự tu theo lời dạy của Thánh Hiền sẽ không đi bắt lỗi của người khác. Vì sao vậy? Những lời giáo huấn trong Kinh điển là để đối chiếu bản thân mình, là giúp cho chúng ta sửa chữa sai lầm. Tự mình tu dưỡng đạo đức vẫn còn không kịp, có sức đâu mà nhìn lỗi của người khác. Nếu như chúng ta đã xem Kinh điển mà không tu dưỡng đạo đức cho bản thân, toàn đi nói cái này đúng, cái kia sai thì tương lai sẽ gánh chịu quả báo.

Cuối cùng, vì thời gian không cho phép, tôi muốn trước khi kết thúc xin chia sẻ ngắn gọn với các vị. Chúng ta xem, hiện nay khoa học ở Phương Tây đã chứng minh con người tồn tại sự luân hồi. Trong quá trình luân hồi có quá nhiều sự đau khổ, cho nên rốt cuộc luân hồi diễn ra như thế nào? Có thể chấm dứt chuyện sanh tử luân hồi hay không? Nguồn gốc của luân hồi từ những trường hợp ở trên chúng ta có thể thấy đều không nằm ngoài hai câu nói của Đức Phật đã dạy chúng ta trong “Kinh Thủ Lăng Nghiêm”: *“Nhữ phụ ngã mệnh ngã hoàn nhữ trái, dĩ thị nhân duyên kinh bách thiên kiếp thường tại sanh tử. Nhữ ái ngã tâm ngã lân nhữ sắc, dĩ thị nhân duyên kinh bách thiên kiếp thường tại triền phược”*. Tại sao chúng ta phải luân hồi? Điều không ngoài đời đời kiếp kiếp nợ người. Nợ mạng thì phải trả mạng, nợ người ta tiền thì phải trả tiền. Ngoài ra thì còn có sự ham muốn giữa người nam và người nữ đã lôi kéo khiến cho con người muôn đời trầm luân trong sự luân hồi. Cho nên từ những trường hợp kể trên chúng ta thấy được, sự dâm dục của con người chính là cội rễ làm cho chúng ta đời đời kiếp

kiếp cứ mãi trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi. Đức Phật nhắc nhở chúng ta, nếu như có một lực bằng với lực của dâm dục, chúng sanh thật sự không có cách nào để thoát ra khỏi sanh tử luân hồi. May mắn cái lực này có một, nếu như có cả hai thì chẳng có hy vọng thoát ly. Chúng ta đã nhìn thấy nhiều trường hợp như vậy, sự chi phối xuyên suốt quá trình luân hồi quyết định hoàn cảnh cuộc sống luân hồi của chúng ta và tình huống của chúng ta đó chính là nghiệp lực của nhân quả. Làm thiện thì tương lai gặp quả báo thiện, làm việc ác thì tương lai sẽ gặp quả báo ác.

Nếu đã hiểu, đã giác ngộ luân hồi là một loại luân chuyển nhân quả, thiện ác báo ứng là một loại quan hệ trả vay, thì chúng ta rồi nên suy xét, chúng ta có thể thoát ly luân hồi sanh tử trong đời này hay không? Có thể thoát ra khỏi biển khổ sanh tử hay không?

Thật ra ông Einstein - cha đẻ của nền khoa học đã trả lời cho chúng ta. Einstein là cha đẻ của nền khoa học hiện đại, là người phát minh ra thuyết tương đối, đã đặt nền móng cho ngành vật lý học hiện đại, cho nên ông được xem như là cha đẻ của nền khoa học hiện đại, và là vĩ nhân của thế kỷ 20. Bạn xem, ông trả lời cho chúng ta về vấn đề này như thế nào? Trong một tác phẩm của ông có tên “Tôn Giáo Và Khoa Học”, ông nói: *“Tôn giáo trong tương lai sẽ là tôn giáo của cả vũ trụ, nó sẽ vượt qua các tôn giáo thần quyền, tránh sự giáo điều và thần quyền, bao gồm cả hai mặt tự nhiên và tâm linh. Nền tảng của nó phải được xây dựng trên ý thức của một tôn giáo nào đó. Ý thức tôn giáo có nguồn gốc từ vũ trụ vạn vật thể nghiệm hợp thành một”*. Câu sau đây mới đặc sắc, ông nói Phật giáo chính là tôn giáo được mô tả ở trên: *“Nếu như hỏi tôn giáo nào có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển nền khoa học hiện đại thì tôn giáo đó chính là Phật giáo”*. Đây là nguyên văn của ông Einstein, cho nên ông thật sự xứng đáng là cha đẻ của nền khoa học. Ông đã nói cho chúng ta biết sự phát triển của khoa học trong tương lai nên dựa vào Phật giáo. Cho nên nền khoa học hiện nay tuy vẫn chưa thể nghiên cứu đến làm thế nào để chúng ta thoát khỏi sanh tử luân hồi, chỉ mới chứng minh cho chúng ta thấy sự tồn tại của việc luân hồi, nhưng Phật giáo đã cho chúng ta câu trả lời. Câu trả lời này mọi người đều biết rất rõ, chúng tôi cũng không cần phải nói lại nữa.

Đối với chúng sanh hiện đại, để một đời này của chúng ta có thể chấm dứt sanh tử luân hồi, đó chính là niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Pháp môn Tịnh Độ, Đức Phật đã dạy cho chúng ta: *“Tương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh đều nương theo pháp môn này mà được độ thoát”*, chính là nói bạn chỉ có nhờ vào phương pháp này mới có thể dễ dàng thuận lợi, mới chắc chắn được sanh về Thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn thoát ra khỏi biển khổ sanh tử.

Hôm nay thời gian đến đây đã hết. Hậu học tôi xin nguyện chúc cho mọi người thật sự không chỉ muốn chấm dứt sanh tử luân hồi, mà việc quan trọng hơn là phải nắm

chắc nhân duyên trong cuộc đời này. Gặp được pháp môn Tịnh Độ, niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Thế giới Cực Lạc có thể vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ sanh tử.

Buổi chia sẻ xin dừng tại đây, xin cảm ơn mọi người! Trong buổi chia sẻ này, hậu học tôi không thể nào tránh khỏi sự bất cẩn sơ suất, xin chư vị Pháp sư, chư vị Đại đức, chư vị đồng tu nhiệt tình góp ý chỉ bảo. Xin kính chúc chư vị một đêm ngon giấc! Kính chúc chư vị năm mới Bình an - Kiết tường - Như ý. “*Chư ác mạc tác, tuế tuế bình an; Chúng thiện phụng hành, niên niên như ý*”. Xin cảm ơn!